

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày: 29/12/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Bà Cam Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tham gia phiên tòa: Ông
Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 30
tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn H1**, sinh ngày 01/01/1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng
Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:
Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông: Vi Ngọc L, sinh năm 1948; Con bà:
Vi Thị Tiên, sinh năm 1951; Vợ: Chu Thị D, sinh năm 1979; Con: Có 02 con, con
lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày
19/9/2017 đến 12/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo
lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn V1**

SN: 22/02/1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng
Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:
Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: Vi Văn V2, sinh năm 1964; Con bà:
Vương Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Vi Thị C sinh năm 1987; Con: Có 01 con sinh
năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 12/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Mạnh Đ**, sinh năm 26/7/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông: Hoàng Văn M, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1968; Vợ: Tô Thị E, sinh năm 1988; Con: Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 26/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn V**, sinh ngày 14/3/1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: Trương Văn Q, sinh năm 1965 Con bà: Hoàng Thị K, sinh năm 1965; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 27/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hà Minh C**, sinh ngày 15/5/1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: Hà Sỹ B, sinh năm 1948; Con bà: Đinh Thị P, sinh năm 1946; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 27/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Âu Văn Đ**, sinh này 16/9/1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông: Âu Văn S (đã chết); Con bà: Lăng Thị X, sinh năm 1949; Vợ: Vi Thị L, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 12/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Vi Ngọc L**, sinh ngày 11/4/1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964; Con bà: Vi Thị E, sinh năm 1962; Vợ; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị giam giữ tại công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 27/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Vi Văn T**, sinh ngày 11/9/1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: Vi Văn H, sinh năm 1967; Con bà: Vi Thị N, sinh năm 1967; Vợ: Nông Thị Y, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 19/9/2017 đến 12/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Vy Văn H**, sinh năm 22/11/1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: Vy Văn T, sinh năm 1964; Con bà: Đinh Thị B, sinh năm 1965; Vợ: Tôn Thị T, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan từ ngày 20/9/2017 đến 27/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tôn Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15h40, ngày 19/9/2017, tổ công tác Công an huyện Văn Quan phát hiện bắt quả tang tại quán nhà Vy Văn H ở Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có 08 người đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây bằng bộ bài tú lơ khơ bao gồm: Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L và Vi Văn T. Tang vật thu được tại nơi đánh bạc gồm: 01 chiếu cói, 95 lá bài tú lơ khơ và 5.380.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trên chiếu). Tạm giữ đồ vật, tài sản của những người đánh bạc, cụ thể: Vi Văn H1: 01 điện thoại oppo, 01 chiếc ví da nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô BKS 12F5-3682 và 2.520.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Vi Văn V1: 01 điện thoại LG, 01 xe mô tô BKS 12F6-1213 và 3.020.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Vi Văn T: 01 xe mô tô BKS 12F6-6659; Hoàng Mạnh Đ: 1.500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại Sam sung, 01 xe mô tô BKS 12U1-067.55; Hoàng Văn V: 20.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 xe mô tô BKS 12K7-4455; Hà Minh C: 01 điện thoại I phone, 01 ví da đen, 01 giấy phép lái xe: 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô BKS 12U1-023.05 và 2.706.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Âu Văn Đ: 01 điện thoại oppo, 01 ví da nâu, 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe và 1.801.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Vi Ngọc L: 01 điện thoại I Phone và 257.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Vy Văn H: 140.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận khai nhận: Khoảng hơn 13h ngày 19/9/2017, Vi Văn H1, Vi Văn V1, Âu Văn Đ và Hoàng Văn V đến quán nước của Vy Văn H uống bia. Khoảng 14h cùng ngày, cả bốn người rủ nhau vào trong phòng ngủ ở trong quán nước để đánh bạc. Khi vào trong phòng thì đã có sẵn bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ nên cả bốn người chọn các lá bài từ A đến 9 để chơi ba cây. Sau khi chọn các lá bài xong cả bốn người ngồi lên trên giường bắt đầu đánh mỗi ván đặt cửa từ 10.000đ đến 20.000đ. Khoảng 15h, Hoàng Mạnh Đ đến quán của Vy Văn H để mua thuốc thì thấy mọi người đang đánh bạc trong phòng nên cũng vào tham gia. Khi Hoàng Mạnh Đ vào Vi Văn H1 và Vi Văn V1

góp chung tiền với nhau đánh một cửa và để chuyên làm cái còn Âu Văn Đ, Hoàng Mạnh Đ và Hoàng Văn V mỗi người chơi một cửa riêng. Lúc này mỗi cửa bắt đầu đặt tiền từ 20.000đ đến 50.000đ, chơi được khoảng 15 phút sau thì Hà Minh C và Vi Văn T đến rồi cũng tham ra đánh bạc. Lúc này Âu Văn Đ nhường chỗ cho Hà Minh C rồi Âu Văn Đ và Vi Văn T đứng phía sau đánh ké cửa của Hoàng Mạnh Đ. Một lúc sau Vi Ngọc L đến cũng tham gia đánh ké cửa của Hoàng Văn V. Lúc này các cửa đặt từ 50.000đ đến 150.000đ, thỉnh thoảng có cửa đặt lên đến 400.000đ. Khi mọi người đang đánh bạc đến khoảng 15h40 cùng ngày thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Những người đánh bạc tại quán nước của Vy Văn H đã tự thỏa thuận nếu cửa nào thắng từ 100.000đ trở lên sẽ bỏ ra 10.000đ, nếu thắng từ 200.000đ trở lên thì bỏ ra 20.000đ, số tiền này sẽ được bỏ ra bên cạnh để trả tiền địa điểm cho Vy Văn H. Trong quá trình mọi người đánh bạc Vy Văn H đã được trực tiếp vào lấy 80.000đ của những người trả tiền địa điểm cho Vy Văn H, ngoài ra Vy Văn H còn cho Hoàng Văn V vay 1.000.000đ để Văn tham gia đánh bạc. Số tiền này khi Vy Văn H vào thu tiền địa điểm thì Hoàng Văn V đã trả lại cho Vy Văn H.

Ngày 05/10/2017 chị Tôn Thị T vợ bị cáo Vy Văn H đã giao nộp thay cho Vy Văn H số tiền 1.000.000đ cho Cơ quan điều tra, tại phiên tòa chị Tôn Thị T không có yêu cầu gì về số tiền đã nộp thay bị cáo Vy Văn H.

Cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, truy các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H về tội: **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Vi Văn H1, Hà Minh C; Áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Mạnh Đ, Hà Minh C, Vi Ngọc L, Vi Văn T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H1 từ 09 đến 12 tù giam;

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn V1 từ 09 đến 12 tù giam;

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 09 đến 12 tù giam

Đề nghị xử phạt bị cáo Âu Văn Đ từ 09 đến 12 tù giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vy Văn H từ 09 đến 12 tù giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Đ từ 06 đến 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh C từ 06 đến 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Ngọc L từ 06 đến 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 đến 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo, mức phạt mỗi bị cáo 3.000.000đ

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu 01 (một) chiếc cói đã qua sử dụng, 95 (chín mươi năm) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu: Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 13.204.000đ, để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại tiền cho các bị cáo, cụ thể: Vi Văn H1 2.020.000đ; Vi Văn V1 3.020.000đ; Vi Văn T 20.000đ, Vy Văn H 80.000đ, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, tiền điện tử số 04, ngày 29/11/2017, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, tài khoản: 3949.0.1054780.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan)

Các loại tài sản, giấy tờ đã thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H đã phạm tội đánh bạc. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này không có người cầm đầu, không có người tổ chức, các bị cáo đồng phạm trong vụ án có tính chất giản đơn, việc các bị cáo đánh bạc là bột phát, ban đầu cùng nhau rủ nhau đánh bạc nếu ai thắng thì trả tiền bia cho chủ quán, quá trình đánh bạc nếu bài ai to thì được cầm cái và đã thay nhau cầm cái để cùng nhau đánh bạc, nhưng xét về thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc thấy rằng:

Vi Văn H1 đem theo 3.520.000đ, dùng vào việc đánh bạc 1.500.000đ, còn lại 2.020.000đ không dùng đánh bạc; Vi Văn V1 đem theo 4.020.000đ, dùng vào việc đánh bạc 1.000.000đ, còn lại 3.020.000đ không dùng đánh bạc; Âu Văn Đ đem theo 1.801.000đ để trong ví và 200.000đ để trong túi quần dùng vào việc đánh bạc; Hoàng Văn V mượn Vy Văn H 1.000.000đ để đánh bạc là những người cùng nhau có mặt và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt; Vy Văn H là người không trực tiếp đánh bạc cùng với các bị cáo, nhưng đã cho địa điểm là phòng ngủ của bản thân để cho mọi người đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, cho người đánh bạc mượn tiền để đánh bạc và thu tiền tiền địa điểm, vì vậy là người đồng phạm tích cực về tội đánh bạc trong vụ án. Các bị cáo này có vai trò tích cực ngang nhau và là nhóm phải chịu trách nhiệm cao nhất;

Hoàng Mạnh Đ đem theo 2.000.000đ, đánh thua 500.000đ, khi bị bắt còn lại 1.500.000đ, tham gia sau nhóm đầu tiên khoảng 1 giờ đồng hồ cũng tham gia đến khi bị bắt nên có vai trò thấp hơn nhóm thứ nhất.

Hà Minh C đem theo 2.800.000đ, sử dụng vào việc đánh bạc 100.000đ, khi bị bắt còn lại 2.706.000đ; Vi Văn T không có tiền đã mượn 20.000đ tiền trả địa điểm của những người đánh bạc để đánh bạc, hai bị cáo này đến tham gia sau Hoàng Mạnh Đ khoảng 15 phút cũng tham gia đến khi bị bắt quả tang nên có vai trò sau nhóm thứ nhất và phải chịu trách nhiệm như bị cáo Hoàng Minh Đ.

Vi Ngọc L đem theo 20.000đ để đánh bạc, đến nhà Vy Văn H thì được Thống trả 300.000đ, là người đến sau cùng cũng tham gia đánh kè cửa của Hoàng Văn V và đánh đến khi công an đến bắt quả tang, vì vậy là người có vai trò sau nhóm thứ nhất và phải chịu trách nhiệm như bị cáo Hoàng Minh Đ.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H đều không có tình tiết tăng nặng theo Điều 48 của Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn

năm hồi cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vi Văn H1 có bố là ông Vi Ngọc L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Hà Minh C có bố là ông Hà Sỹ B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vi Văn H1, Âu Văn Đ, Vi Văn V1 có đơn trình bày cho rằng phạm tội là do uống rượu, bia không làm chủ được; xuất trình hợp đồng lao động thể hiện đang làm việc tại Công ty Kim loại màu Bắc Bộ, bị nhiễm độc chì đang được Công ty cho tẩy độc chì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị cáo Vy Văn H đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, công tác; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và đều có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cần xử các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn H1 trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn V1 trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Âu Văn Đ trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Âu Văn Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho

Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Âu Văn Đ trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vy Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vy Văn H trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Mạnh Đ trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hà Minh C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Hà Minh C trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vi Ngọc L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Ngọc L trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn T trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo mỗi bị cáo là 3.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cối đã qua sử dụng, 95 (chín mươi năm) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu: Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 13.204.000đ, để sung công quỹ Nhà nước .

Trả lại tiền cho các bị cáo, cụ thể: Vi Văn H1 2.020.000đ; Vi Văn V1 3.020.000đ; Vi Văn T 20.000đ, Vy Văn H 80.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, tiền điện tử số 04, ngày 29/11/2017, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, tài khoản: 3949.0.1054780.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo các loại tài sản, giấy tờ đã thu giữ khi bắt quả tang, cụ thể: Vi Văn H1 đã được trả 01 điện thoại oppo, 01 chiếc ví da nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân

dân, 01 xe mô tô BKS 12F5-3682; Vi Văn V1 đã được trả 01 điện thoại LG, 01 xe mô tô BKS 12F6-1213; Vi Văn T đã được trả 01 xe mô tô BKS 12F6-6659; Hoàng Mạnh Đ đã được trả 01 điện thoại Sam sung, 01 xe mô tô BKS 12U1-067.55; Hoàng Văn V đã được trả 01 xe mô tô BKS 12K7-4455; Hà Minh C đã được trả 01 điện thoại I phone, 01 ví da đen, 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô BKS 12U1-023.05; Âu Văn Đ đã được trả 01 điện thoại oppo, 01 ví da nâu, 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe; Vi Ngọc L đã được trả 01 điện thoại I Phone.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H phạm tội **“Đánh bạc”**.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn H1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn H1 trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Vi Văn H1 để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn V1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn V1 trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Vi Văn V1 để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Âu Văn Đ trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn V để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Âu Văn Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình và nơi làm việc của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Âu Văn Đ trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Âu Văn Đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vy Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vy Văn H trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Vi Văn H để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Mạnh Đ trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Mạnh Đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Minh C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Hà Minh C trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Hà Minh C để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Ngọc L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Ngọc L trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Vi Ngọc L để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 09 tháng tù

cho hương án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vi Văn T trong thời gian thử thách;

Phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Vi Văn T để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu: Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 13.204.000đ, để sung công quỹ Nhà nước .

Trả lại tiền cho các bị cáo, cụ thể: Vi Văn H1 2.020.000đ; Vi Văn V1 3.020.000đ; Vi Văn T 20.000đ, Vy Văn H 80.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi chuyên khoản, tiền điện tử số 04, ngày 29/11/2017, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, tài khoản: 3949.0.1054780.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo các loại tài sản, giấy tờ đã thu giữ khi bắt quả tang, cụ thể: Vi Văn H1 đã được trả 01 điện thoại oppo, 01 chiếc ví da nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô BKS 12F5-3682; Vi Văn V1 đã được trả 01 điện thoại LG, 01 xe mô tô BKS 12F6-1213; Vi Văn T đã được trả 01 xe mô tô BKS 12F6-6659; Hoàng Mạnh Đ đã được trả 01 điện thoại Sam sung, 01 xe mô tô BKS 12U1-067.55; Hoàng Văn V đã được trả 01 xe mô tô BKS 12K7-4455; Hà Minh C đã được trả 01 điện thoại I phone, 01 ví da đen, 01 giấy phép lái xe: 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô BKS 12U1-023.05; Âu Văn Đ đã được trả 01 điện thoại oppo, 01 ví da nâu, 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe; Vi Ngọc L đã được trả 01 điện thoại I Phone.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vi Văn H1, Vi Văn V1, Hoàng Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Hà Minh C, Âu Văn Đ, Vi Ngọc L, Vi Văn T và Vy Văn H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lạng Sơn;
-VKSND huyện Văn Quan;

- Công an huyện Văn Quan;
- Sở TP tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hs.

Triệu Văn Thái